

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIM BẮNG  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST  
Ngày 12- 5 - 2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẮNG, TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Nguyệt.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Thị Nhàn.

2. Ông Nguyễn Văn Thơ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo **Vũ Văn T**, sinh năm 1991, tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn C và bà Trần Thị X; có vợ Nguyễn Thị H và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án: Tiền án: Ngày 25/10/2016, Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; chấp hành xong ngày 25/5/2018 tiền sự: Không. Tạm giữ ngày 23/02/2020, tạm giam ngày 26/02/2020. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Phạm Đại Vương - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam. Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; trú tại: Thôn C, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

**- Người làm chứng:**

+ Anh Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1988. Trú tại: Thôn 3, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991. Trú tại: Thôn 3, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 23/02/2020, Vũ Văn T, sinh năm 1991, nơi cư trú thôn C, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam đang ở nhà thì có người tên T1 gọi điện thoại cho T nói: “Chờ anh ra ngoài xã Nhật Tân lấy hàng về chơi”, T nói: “Vâng” rồi điều khiển xe mô tô BKS 90B1-72400 đến chợ Tân Sơn thuộc thôn S, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam chờ T1 đến chợ Chiều thuộc xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam mua ma túy để sử dụng. Khi đến nơi, T1 mượn xe của T đi đâu khoảng 25 phút rồi quay lại đưa cho T một gói nhỏ bên ngoài bọc bằng nilon màu trắng, T biết đó là ma túy nên cầm ở tay trái. Sau khi đưa ma túy cho T, T1 nói: “Tao đi mua đồ” rồi đưa cho T 200.000đồng bảo T dắt xe mô tô đi vá săm. Khi T đang dắt xe mô tô đi tới khu vực thôn 6, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam thì bị Công an xã Nhật Tân kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Thu ở lòng bàn tay trái của Vũ Văn T một gói nilon màu trắng, bên trong có 02 gói nhỏ đều bọc bằng giấy màu trắng đều chứa chất bột màu trắng, niêm phong ký hiệu QT01. Thu trong túi quần bên trái phía trước số tiền 200.000đồng niêm phong ký hiệu QT02, một điện thoại di động OPPO, màu đỏ, màn hình cảm ứng. Tạm giữ của Vũ Văn T một xe mô tô nhãn hiệu SYM, dán nhãn Elygant S, màu sơn đen bạc BKS 90B1-72400. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn T không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số 25/PC09-MT ngày 26/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,323 gam loại: Heroine”.

Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Vũ Văn T khai nhận do người đàn ông tên là T1 đưa cho để sử dụng. Bị can không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng của người đàn ông này nên quan Công an huyện Kim Bảng không có căn cứ để làm rõ được.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSKB ngày 06/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố Vũ Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Vũ Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Vũ Văn T từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 23/02/2020. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 25/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam. Trả lại cho Vũ Văn T số tiền 200.000đồng. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động OPPO. Trả lại chị Nguyễn Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, dán nhãn ElygantS, BKS 90B1-72400, sau khi chị H phải nộp 1.500.000đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Ngoài ra VKS còn đề nghị về án phí, quyền kháng cáo. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, ý kiến của người bào chữa và không tranh luận gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng ý với quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về phần xử lý vật chứng là chiếc xe mô tô.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo Vũ Văn T thành khẩn khai báo. Lời khai nhận tội phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 23/02/2020, tại khu vực ngã tư chợ Chiều thuộc thôn 6, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam. Công an xã N huyện K, tỉnh Hà Nam đã phát hiện

bắt quả tang Vũ Văn T, sinh năm 1991, nơi cư trú tại thôn C, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam cất giữ trong lòng bàn tay trái 0,323 gam Heroine mục đích để sử dụng. Hành vi đó của Vũ Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi cất giữ trái phép 0,323 gam Heroine, mục đích để sử dụng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bị cáo mà vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chất ma túy không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe con người, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng tội phạm trong xã hội. Do đó phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội, luôn có ý thức chấp hành chính sách pháp luật đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt Tòa án cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy, bị cáo thành khẩn khai báo, có thời gian tham gia quân đội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng...hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo là người mắc nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, tài sản trong gia đình chỉ là các đồ dùng sinh hoạt nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Bị cáo khai nhận do người tên T1 ở xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam đưa cho. Do bị cáo không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, đặc điểm nhận dạng của người tên T1 nên cơ quan điều tra không làm rõ được để xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Gồm 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 25/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề mẫu vật hoàn trả QT01

là vật cầm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 200.000đồng đã thu giữ là tài sản hợp pháp của bị cáo nhưng không phải là vật chứng nên trả lại cho bị cáo. Đối với 01 điện thoại di động OPPO liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, dán nhãn ElygantS, BKS 90B1-72400 đã được trị giá 3.000.000đồng là tài sản chung của bị cáo với vợ là chị Nguyễn Thị H. Do chị H không biết bị cáo sử dụng xe liên quan đến hành vi phạm tội và qua tra cứu không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng nên trả lại cho chị H chiếc xe trên, sau khi chị H có trách nhiệm nộp 1500.000đồng (1/2 giá trị chiếc xe là tài sản của bị cáo) để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 36 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ ngày 23/02/2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 25/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phân kính gửi đề mẫu vật hoàn trả QT01. Trả lại cho bị cáo Vũ Văn T 200.000đồng. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động OPPO. Trả lại chị Nguyễn Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, dán nhãn ElygantS, BKS 90B1-72400 sau khi chị H phải nộp 1.500.000đồng để nộp ngân sách Nhà nước (Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Kim Bảng với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 06/4/2020; ủy nhiệm chi ngày 23/3/2020).

3. Án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án. Bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Nam (để b/c);
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thị Nguyệt**